

Phân tích hoạt động cung ứng thuốc tại Bệnh viện Tâm thần Đà Nẵng năm 2021

Analysis of drug supply activities at Da Nang Psychiatric Hospital in 2021

Phan Hữu Xuân Hạo^a, Phan Song Kim Long^a, Võ Thị Bích Liên^{a,b*}, Nguyễn Thị Mai Diệu^{a,b*}
Phan Huu Xuan Hao^a, Phan Song Kim Long^a, Vo Thi Bich Lien^{a,b*}, Nguyen Thi Mai Dieu^{a,b*}

^aKhoa Dược, Trường Y - Dược, Đại học Duy Tân, Đà Nẵng, Việt Nam

^aFaculty of Pharmacy, College of Medicine and Pharmacy, Duy Tan University, 55000, Danang, Vietnam

^bViện Sáng kiến Sức khỏe toàn cầu, Đại học Duy Tân, Đà Nẵng, Việt Nam

^bInstitute of Global Health Innovations, Duy Tan University, 55000, Danang, Vietnam

Ngày nhận bài: 29/3/2023, ngày phản biện xong: 15/4/2023, ngày chấp nhận đăng: 25/4/2023)

Tóm tắt

Mục tiêu: Phân tích hoạt động lựa chọn, sử dụng thuốc và phân tích hoạt động tồn trữ bảo quản, cấp phát thuốc của Bệnh viện Tâm thần Đà Nẵng trong năm 2021. Đối tượng và phương pháp: Phương pháp mô tả hồi cứu, đối tượng là các thuốc có trong danh mục thuốc của bệnh viện, các thuốc sử dụng năm 2021, cơ sở vật chất, trang thiết bị, hồ sơ liên quan đến hoạt động cung ứng thuốc. Kết quả: Cơ cấu danh mục thuốc sử dụng năm 2021 tại bệnh viện phù hợp với mô hình bệnh tật với 122 thuốc tương ứng 86 hoạt chất. Trong đó sử dụng với tỉ lệ cao nhất là nhóm thuốc an thần kinh, chống trầm cảm, chống co giật và điều chỉnh khí sắc (87,288%). Thuốc nội và thuốc generic có giá trị sử dụng lần lượt chiếm 58,05% và 78,02%. Bệnh viện đã ưu tiên mua sắm các thuốc tối cần và thiết yếu (nhóm V và E), phân bổ phần lớn ngân sách vào 2 nhóm thuốc này ở cả 3 hạng A, B, C. Hoạt động tồn trữ bảo quản và cấp phát thuốc tại Bệnh viện Tâm thần Đà Nẵng được thực hiện đúng theo quy định “*Thông tư 36/2018/TT-BYT quy định về Thực hành tốt bảo quản thuốc, nguyên liệu làm thuốc*”. Quy trình về cấp phát và tồn trữ bảo quản thuốc tại khoa Dược được xây dựng đầy đủ, hợp lý. Bệnh viện đã ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý và cấp phát thuốc. Kết luận: Danh mục thuốc phù hợp với mô hình bệnh tật của bệnh viện tâm thần, tỉ lệ sử dụng thuốc generic và thuốc sản xuất trong nước cao. Hoạt động tồn trữ bảo quản, cấp phát thuốc thực hiện đúng theo quy định hiện hành.

Từ khóa: “Cung ứng thuốc”, “Danh mục thuốc”; “ABC-VEN”; “Bệnh viện Tâm Thần Đà Nẵng”; “2021”.

Abstract

Background and Objectives: Analyze drug selection and purchase activities and analyze drug storage, preservation, and dispensing activities of Da Nang Psychiatric Hospital in 2021. Methods: Retrospective descriptive method, for Objects are drugs on the hospital's drug list, drugs used in 2021, facilities, equipment, and records related to drug supply activities. Results: In 2021, the structure of the list of drugs used at the hospital is consistent with the disease model with 122 drugs corresponding to 86 active ingredients. In which the highest rate is used in the group of neuroleptics, antidepressants, anticonvulsants, and mood regulators (87,288%). Domestic drugs and generic drugs have value of use accounting for 58,05% and 78.02%, respectively. The hospital has prioritized procurement of essential and essential drugs (groups V and E), allocating most of the budget to these two drug groups in all 3 classes A, B, C. Storage,

* *Tác giả liên hệ*: Võ Thị Bích Liên, Nguyễn Thị Mai Diệu; Khoa Dược, Trường Y - Dược, Đại học Duy Tân, Đà Nẵng, Việt Nam; Viện Sáng kiến Sức khỏe toàn cầu, Đại học Duy Tân, Đà Nẵng, Việt Nam
Email: dsbichlien2017@gmail.com; maidiu.hqn1996@gmail.com;

preservation, and distribution activities. Dispensing drugs at Da Nang Mental Hospital is done in accordance with Circular 36/2018/TT-BYT stipulating “Good storage practice for drugs and medicinal ingredients”. The process of dispensing and storing drugs at the Pharmacy Department is fully and reasonably built. The hospital has applied information technology in drug dispensing management. Conclusion: The drug list is suitable with the disease model of the mental hospital, the rate of using generic drugs and domestically produced drugs is high. Storage, preservation, and distribution of drugs must comply with current regulations.

Keywords: “Drug supply”; “Medicine list”; “ABC/VEN analysis”; “Psychiatric hospital”; “Viet Nam”.

1. Đặt vấn đề

Công tác dược bệnh viện có ảnh hưởng lớn đến chất lượng khám chữa bệnh của tất cả các bệnh viện từ chuyên khoa đến đa khoa. Hoạt động cung ứng thuốc bệnh viện là một trong những nhiệm vụ trọng tâm của khoa dược bệnh viện, nhằm cung ứng đầy đủ, kịp thời cho công tác khám và điều trị bệnh, đảm bảo sử dụng thuốc an toàn, hợp lí và hiệu quả [10].

Bệnh viện Tâm thần Đà Nẵng (BVTTĐN) là một bệnh viện chuyên khoa hạng II đầu ngành Tâm thần ở miền Trung, đồng thời cũng là một trong ba cơ sở chữa bệnh bắt buộc trên toàn quốc theo nghị định 64/2011-NĐCP. Với quy mô và sự phát triển hiện nay, nhu cầu sử dụng thuốc tại BVTTĐN là rất lớn, vì vậy công tác quản lý, kiểm soát hoạt động sử dụng thuốc là hết sức phức tạp, đòi hỏi công tác dược bệnh viện phải nâng cao chất lượng để đảm bảo phục vụ. Do đó, việc phân tích hoạt động cung ứng thuốc nhằm góp phần nâng cao hơn nữa chất lượng hoạt động cung ứng và sử dụng thuốc tại bệnh viện là điều quan trọng.

2. Phương pháp nghiên cứu

2.1 Đối tượng nghiên cứu

Danh mục thuốc tại BVTTĐN năm 2021.

Hồ sơ bệnh án điều trị trong năm 2021 tại BVTTĐN.

Báo cáo tổng kết năm 2021 của BVTTĐN.

Tất cả cơ sở vật chất, trang thiết bị, hồ sơ sổ sách, quy trình bảo quản thuốc.

Nhân viên khoa Dược.

2.2. Phương pháp nghiên cứu

2.2.1. Thiết kế nghiên cứu

Sử dụng phương pháp mô tả hồi cứu thông qua hồ sơ thống kê lưu trữ tại khoa Dược.

2.2.2. Nội dung nghiên cứu

Phân tích mô hình bệnh tật và danh mục thuốc bệnh viện dựa trên phân tích các chỉ số: Cơ cấu giá trị sử dụng theo nhóm dược lý, tỉ lệ thuốc biệt dược gốc/thuốc generic, phân tích ABC, VEN, ABC/VEN và từ kết quả đó phân tích hoạt động lựa chọn và sử dụng thuốc năm 2021 tại bệnh viện. Đồng thời thông qua quan sát thực tế nhân sự, nhà kho, trang thiết bị, điều kiện tồn trữ bảo quản, cấp phát tại kho dược và so sánh với những quy định theo Thông tư 36/2018/TT-BYT.

2.2.3. Phương pháp thu thập số liệu

Thu thập số liệu sử dụng thuốc từ các báo cáo sử dụng thuốc, phần mềm kê đơn, phần mềm quản lý kho dược, quan sát kho thuốc.

2.2.4. Phương pháp trình bày và xử lý số liệu

Các số liệu được trình bày bằng: Bảng biểu, sơ đồ và xử lý bằng phần mềm Microsoft Excel 365.

3. Kết quả nghiên cứu

3.1. Phân tích hoạt động lựa chọn và sử dụng thuốc tại Bệnh viện Tâm thần Đà Nẵng năm 2021

3.1.1. Phân tích mô hình bệnh tật và danh mục thuốc

Năm 2021, danh mục thuốc của BVTTĐN gồm có 86 hoạt chất, tương ứng với 122 thuốc (gồm 119 thuốc có nguồn gốc hóa dược, 3 thuốc cổ truyền, thuốc dược liệu) [11]. Trong đó có 48 hoạt chất có trong danh mục thuốc thiết yếu, chiếm 9,9% danh mục thuốc thiết yếu.

Cơ cấu danh mục thuốc hóa dược theo từng nhóm thuốc theo hướng dẫn của “Thông tư số 30/2018/TT-BYT Ban hành Danh mục và tỷ lệ, điều kiện thanh toán đối với thuốc hóa dược,

sinh phẩm, thuốc phóng xạ và chất đánh dấu thuốc phạm vi được hưởng của người tham gia bảo hiểm y tế” được trình bày trong Bảng 3.1:

Bảng 3.1. Cơ cấu giá trị sử dụng thuốc theo nhóm tác dụng dược lý tại BVTTĐN năm 2021

STT	Nhóm thuốc	Số hoạt chất	Giá trị sử dụng (VNĐ)	Tỷ lệ (%)
1	Thuốc an thần kinh, chống trầm cảm, chống co giật và điều chỉnh khí sắc	30	4.591.834.622	87,288
2	Thuốc tăng cường tuần hoàn não-điều trị đau nửa đầu, chóng mặt	8	391.719.506	7,446
3	Vitamin và khoáng chất	4	124.462.451	2,366
4	Dung dịch điều chỉnh nước, điện giải, cân bằng acid-base và dung dịch tiêm truyền khác	5	16.287.114	0,310
5	Thuốc chống nhiễm khuẩn	8	9.788.128	0,186
6	Thuốc chống Parkinson	1	8.220.490	0,156
7	Thuốc tim mạch và chống nôn, chống co thắt	4	7.422.221	0,141
8	Thuốc chống dị ứng và dùng trong trường hợp quá mẫn	5	2.537.887	0,048
9	Thuốc tác dụng trên đường hô hấp	2	1.963.505	0,037
10	Thuốc giảm đau, hạ sốt, chống viêm không có steroid, thuốc điều trị gút và các bệnh xương khớp	5	1.923.266	0,037
11	Thuốc đường tiêu hoá	5	762.445	0,014
12	Thuốc gây mê, gây tê, thuốc giãn cơ, giải giãn cơ	2	540.225	0,010
13	Thuốc khác	2	487.000	0,009
14	Thuốc cấp cứu và chống độc	2	159.970	0,003
15	Thuốc lợi tiểu	1	155.900	0,003
16	Hocmon và các thuốc tác động vào hệ thống nội tiết	2	21.500	0,000
17	Thuốc cổ truyền, thuốc dược liệu	3	102.263.261	1,944
Tổng		89	5.260.549.491	100,000

Nhận xét: Kết quả từ Bảng 3.1 cho thấy, nhóm thuốc an thần kinh, chống trầm cảm, chống co giật và điều chỉnh khí sắc chiếm giá trị sử dụng lớn nhất, khoảng 4.59 tỉ VNĐ (gần 9/10 tổng giá trị sử dụng thuốc của bệnh viện năm 2021), tiếp theo là nhóm thuốc tăng cường

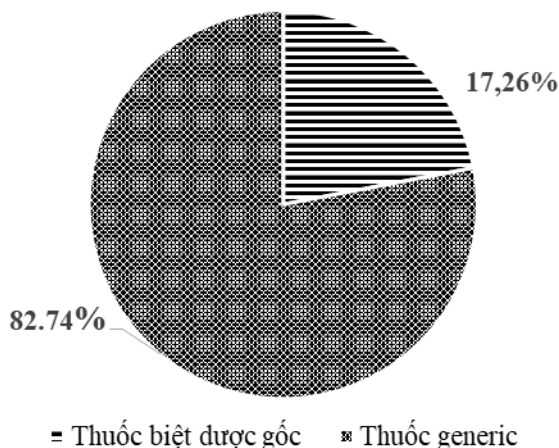
tuần hoàn não-điều trị đau nửa đầu, chóng mặt với giá trị sử dụng là gần 400 triệu VNĐ (tương ứng với 7,446%). **Mô hình bệnh tật** tại BVTTĐN năm 2021 theo phân loại ICD 10 được trình bày trong Bảng 3.2.

Bảng 3.2. Tỷ lệ nhóm bệnh tại Bệnh viện Tâm thần Đà Nẵng năm 2021

STT	Tên bệnh/nhóm bệnh	Mã ICD	Số bệnh nhân	Tỷ lệ %
1	Bệnh nhiễm trùng và ký sinh trùng	A00-B99	4	0,01
2	Bệnh nội tiết, dinh dưỡng và chuyển hoá	E00-E90	4	0,01
3	Rối loạn tâm thần và hành vi	F00-F99	28884	49,62
4	Bệnh hệ thần kinh	G00-G99	25354	43,56
5	Bệnh mắt và phần phụ	H00-H59	2	0,00
6	Bệnh tai và xương chũm	H60-H95	2779	4,77
7	Bệnh hệ tuần hoàn	I00-I99	9	0,02
8	Bệnh hệ hô hấp	J00-J99	3	0,01
9	Bệnh hệ tiêu hoá	K00-K93	1	0,01
10	Bệnh da và tổ chức dưới da	L00-L99	1	0,01
11	Bệnh hệ cơ, xương, khớp và mô liên kết	M00-M99	56	0,10
12	Một số bệnh lý khởi phát trong thời kỳ chu sinh	P00-P96	9	0,02
13	Di tật bẩm sinh, biến dạng và bất thường về nhiễm sắc thể	Q00-Q99	2	0,01
14	Các triệu chứng và bất thường về lâm sàng, cận lâm sàng không phân loại nơi khác	R00-R99	411	0,71
15	Tổn thương, ngộ độc và hậu quả của một số nguyên nhân từ bên ngoài	S00-T98	5	0,01
16	Các yếu tố liên quan đến tình trạng sức khỏe và tiếp cận dịch vụ y tế	Z00-Z99	686	1,18
Tổng			58210	100,00

Nhận xét: Kết quả từ Bảng 3.1 cho thấy năm 2021 số lượng bệnh nhân mắc bệnh rối loạn tâm thần và hành vi chiếm tỷ lệ cao nhất, với 49,62%, đứng thứ hai là bệnh nhân mắc bệnh hệ thần kinh, chiếm 43,56%.

Thuốc biệt dược gốc và thuốc generic: Trong số 122 thuốc có nguồn gốc hóa dược, kết quả giá trị sử dụng thuốc biệt dược gốc và thuốc generic ở nhóm này được trình bày ở Hình 3.1.



Hình 3.1. Giá trị sử dụng thuốc hóa dược theo danh pháp tại BVTTĐN năm 2021

Nhận xét: Kết quả từ Hình 3.1 cho thấy, thuốc biệt dược gốc được sử dụng tại BVTTĐN chỉ chiếm khoảng 1/5 về tổng giá trị sử dụng so với thuốc generic (17,26% so với 82,74%).

Thuốc nội và thuốc ngoại: Việc sử dụng thuốc sản xuất trong nước hay thuốc nhập khẩu phản ánh quan điểm lựa chọn thuốc của bệnh viện. Danh mục thuốc được sử dụng tại BVTTĐN năm 2021 theo nguồn gốc xuất xứ được thể hiện qua Bảng 3.3.

Bảng 3.3. Giá trị sử dụng thuốc nội và thuốc ngoại tại BVTTĐN năm 2021

Loại thuốc	Số lượng	Giá trị sử dụng (VNĐ)	Tỷ lệ (%)
Thuốc nội	90	3.053.846.458	58,05
Thuốc ngoại	32	2.206.703.032	41,95
Tổng	122	5.260.549.489	100,00

Nhận xét: Kết quả từ Bảng 3.3 cho thấy, thuốc nội được sử dụng tại BVTTĐN trong năm 2021 có tỉ trọng lớn hơn so với thuốc ngoại. Tổng giá trị sử dụng thuốc nội là khoảng 3.05 tỉ VNĐ (tương ứng với 58,05%).

3.1.2. Phân tích ma trận ABC/VEN:

Sử dụng phương pháp phân tích ABC để phân loại toàn bộ các thuốc được sử dụng tại BVTTĐN năm 2021 thu được kết quả như Bảng 3.4.

Bảng 3.4. Cơ cấu danh mục thuốc sử dụng tại BVTTĐN năm 2021 theo phân tích ABC

Hạng	Số khoản mục	Tỷ lệ số khoản mục (%)	Giá trị sử dụng (VNĐ)	Tỷ lệ giá trị sử dụng (%)
A	13	10,66	3.987.023.444	75,79
B	24	19,67	1.011.728.267	19,23
C	85	69,67	261.797.778	4,98
Tổng	122	100	5.260.549.489	100,00

Nhận xét: Kết quả từ Bảng 3.4 cho thấy, các thuốc hạng A chiếm tỉ lệ thấp nhất về số khoản

mục (10,66%) nhưng chiếm tỉ lệ cao nhất về giá trị sử dụng (75,79%). Ngược lại, các thuốc

hạng C chiếm tỉ lệ cao nhất về số khoản mục (69,67%) nhưng lại chiếm tỉ lệ thấp nhất về giá trị sử dụng (4,98%).

Cơ cấu danh mục thuốc sử dụng theo phân tích ma trận ABC/VEN tại BVTTĐN trong giai đoạn nghiên cứu được trình bày ở Bảng 3.5.

Bảng 3.5. Ma trận ABC/VEN tại BVTTĐN năm 2021

Nhóm thuốc		Số khoản mục		Giá trị sử dụng	
		Số lượng	Tỉ lệ (%)	Giá trị (VNĐ)	Tỉ lệ (%)
A	V	9	7,38	3.470.820.295	65,98
	E	3	2,46	426.117.544	8,10
	N	1	0,82	90.085.605	1,71
B	V	12	9,84	469.672.249	8,93
	E	6	4,92	239.779.371	4,56
	N	6	4,92	302.276.648	5,75
C	V	28	22,95	113.887.002	2,16
	E	47	38,52	94.232.436	1,79
	N	10	8,20	53.678.341	1,02
Tổng		122	100,00	5.260.549.491	100,00

Nhận xét: Kết quả từ Bảng 3.5 cho thấy phần lớn chi tiêu cho thuốc được bệnh viện phân bổ vào nhóm V và E ở cả 3 hạng A, B, C.

Phân nhóm AV dù có số lượng khoản mục là 9 thuốc nhưng có giá trị sử dụng cao nhất tương ứng với 3,47 tỷ đồng (tương ứng 65,98%)..

Bảng 3.6. Cơ cấu danh mục thuốc sử dụng tại BVTTĐN năm 2021 theo ma trận ABC/VEN

Nhóm thuốc		Số khoản mục		Giá trị sử dụng	
		Số lượng	Tỉ lệ (%)	Giá trị (VNĐ)	Tỉ lệ (%)
I	AV, BV, CV, AE, AN	53	43,44	4.570.582.695	86,88
II	BE, CE, BN	59	48,36	636.288.455	12,10
III	CN	10	8,20	53.678.341	1,02
Tổng		122	100,00	5.260.549.491	100,00

Nhận xét: Kết quả từ Bảng 3.6 cho thấy nhóm I gồm 53 thuốc, chiếm tỉ lệ 43,44% số khoản mục và 87,88% giá trị sử dụng; nhóm II gồm 59 thuốc, chiếm tỉ lệ 48,36% số khoản mục và 12,1% giá trị sử dụng; nhóm III gồm 10 thuốc, chiếm tỉ lệ 8,20% số khoản mục và 1,02% giá trị sử dụng.

3.2. Phân tích hoạt động tồn trữ bảo quản, cấp phát và quản lý sử dụng thuốc tại Bệnh viện Tâm Thần Đà Nẵng

3.2.1. Về hoạt động tồn trữ, bảo quản

+ Về cơ sở vật chất và trang thiết bị bảo quản

Hiện tại, khoa Dược BVTTĐN có 1 kho chính (diện tích khoảng 35m²) và 2 kho lẻ (kho

dịch truyền, kho thuốc thông thường). Hệ thống kho thuốc được xây dựng đảm bảo yêu cầu “Thực hành tốt bảo quản thuốc” với đầy đủ các trang thiết bị bảo quản. Đồng thời, các văn bản quy định về việc ra vào kho trong và ngoài giờ hành chính, về nguyên tắc đảm bảo vệ sinh kho được Ban Giám đốc kí duyệt và được dán ở cửa ra vào của từng kho để dễ quan sát.

+ Về hoạt động sắp xếp, bảo quản thuốc

Việc sắp xếp thuốc trong kho tuân theo nguyên tắc FIFO, FEFO. Thuốc được xếp theo ABC và danh mục phân chia các nhóm thuốc khác nhau như: Động kinh, tâm thần, trầm cảm,... để thuận tiện cho công tác cấp phát, tránh nhầm lẫn. Thủ kho có trách nhiệm thực

hiện báo cáo đầy đủ đối với những thuốc có hạn sử dụng dưới 6 tháng.

Việc bảo quản thuốc trong kho đảm bảo tuân theo nguyên tắc “Thực hành tốt bảo quản thuốc, nguyên liệu làm thuốc” [5]. Đối với thuốc kiểm soát đặc biệt được bảo quản theo đúng quy định về bảo quản thuốc kiểm soát đặc biệt. Đối với thuốc độc, nguyên liệu độc làm thuốc được sắp xếp gọn gàng, tránh nhầm lẫn, dễ quan sát ở khu vực riêng biệt với các thuốc khác. Đồng thời, thủ kho thuốc kiểm soát đặc biệt có trình độ dược sĩ đại học.

+ Về hoạt động nhập thuốc

Thuốc sau khi mua về được nhập vào kho chính và sau đó sẽ xuất cho các kho lẻ. Các kho lẻ đánh phiếu lĩnh thuốc từ kho chính trên phần

mềm quản lý của bệnh viện, sau khi trưởng khoa Dược duyệt, thuốc được chấp nhận trừ trên máy và xuất về kho lẻ. Khoa Dược kiểm soát được lượng tồn kho thông qua số liệu theo dõi hàng ngày trên hệ thống thông tin và có kế hoạch nhập thuốc đột xuất khi cần thiết. Bệnh viện không dự trữ nhiều hàng để tránh tồn đọng.

+ Về hoạt động thống kê và kiểm kê thuốc

Sau khi cấp phát, chứng từ thuốc được thống kê và cập nhật lên máy tính. Khoa Dược BVTTĐN sử dụng phần mềm thống kê chuyên dụng FPT.eHospital để quản lý lượng thuốc xuất-nhập-tồn trong kho. Thường kì hoặc khi có yêu cầu đột xuất, khoa Dược kiểm kê để đối chiếu số liệu giữa lí thuyết và thực tế.

Bảng 3.7. Kết quả khảo sát hoạt động tồn trữ bảo quản, cấp phát tại kho Dược BVTTĐN

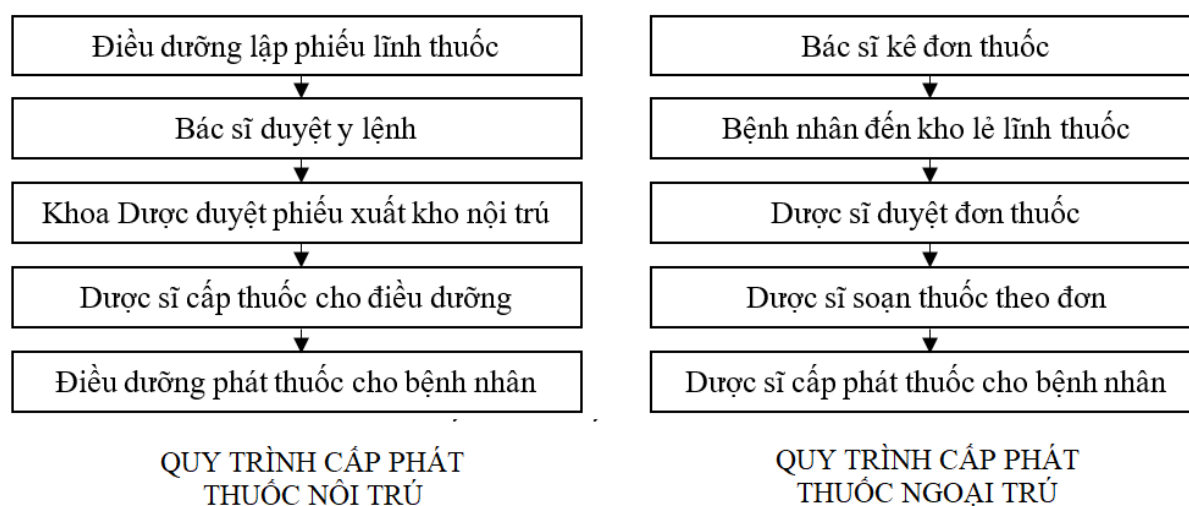
Nội dung hỏi cứu	So sánh với quy định hiện hành [5]		Kết quả hoạt động
	Đạt	Không đạt	
Nhân sự	x		2 dược sĩ đại học và 4 dược sĩ trung học
Nhà kho	x		Xây dựng chắc chắn, rộng rãi
Trang thiết bị	x		Trang bị đầy đủ trang thiết bị bảo quản
Vệ sinh	x		Sạch sẽ
Bảo quản thuốc	x		Bảo quản thường: Độ ẩm $\leq 75\%$, nhiệt độ 15-30°C Bảo quản lạnh: Nhiệt độ 2-8°C
Nhập thuốc, cấp phát	x		Nhập hàng theo dự trù đã duyệt, nhập trước xuất trước, không để tồn đọng thuốc
Hồ sơ, tài liệu	x		Đầy đủ 12 quy trình

Nhận xét: Kết quả từ Bảng 3.7 cho thấy tất cả các tiêu chí về nhân sự, nhà kho, trang thiết bị, điều kiện bảo quản thuốc, nhập hàng và cấp

phát thuốc, hồ sơ tài liệu tại BVTTĐN đều đạt theo quy định tại Phụ lục 4 của Thông tư 36/2018/TT-BYT.

3.2.2. Về hoạt động cấp phát thuốc

Quy trình cấp phát thuốc nội trú và ngoại trú được tại BVTTĐN được mô tả trong Hình 3.2:



Hình 3.2. Quy trình cấp phát thuốc nội trú và ngoại trú tại BVTTĐN

Nhận xét: Kết quả từ Hình 3.2 cho thấy khoa Dược BVTTĐN đã sắp xếp hợp lý việc cấp phát bằng cách tập trung cấp phát toàn bộ thuốc điều trị của bệnh viện tại một bộ phận là kho lẻ. Điều này giúp giảm thiểu được số bộ phận của khoa Dược, tận dụng được nguồn nhân lực và tạo điều kiện thuận lợi cho quản lý cung ứng thuốc.

4. Bàn luận

4.1. Hoạt động lựa chọn và mua sắm thuốc tại Bệnh viện Tâm thần Đà Nẵng năm 2021

Năm 2021, danh mục thuốc của Bệnh viện Tâm thần Đà Nẵng gồm có 86 hoạt chất với 16 nhóm, thấp hơn nhiều so với kết quả nghiên cứu của tác giả Đào Thị Khánh (gồm 661 hoạt chất năm 2013 và 848 hoạt chất năm 2016)[8]; tác giả Nguyễn Trung Hà (là 506 hoạt chất)[7], cũng như nghiên cứu của tác giả Nguyễn Minh Quân (là 693 hoạt chất)[9]. Sự khác biệt này là do cơ cấu danh mục khác nhau giữa bệnh viện đa khoa và bệnh viện chuyên khoa. Về cơ cấu giá trị sử dụng thuốc theo nhóm tác dụng dược lý, nhóm thuốc an thần kinh, chống trầm cảm, chống co giật và điều chỉnh khí sắc chiếm tỉ lệ cao nhất (87,288%). Tiếp theo là thuốc tăng

cường tuần hoàn não-điều trị đau nửa đầu, chống mất (7,446%). Qua phân tích mô hình bệnh tật nghiên cứu ghi nhận tỉ lệ của chương bệnh rối loạn tâm thần và hành vi cùng chương bệnh hệ thần kinh chiếm tỉ lệ cao (lần lượt là 49,62% và 43,56%), điều này cho thấy Hội đồng Thuốc và Điều trị của BVTTĐN đã xây dựng danh mục thuốc năm 2021 phù hợp với mô hình bệnh tật của bệnh viện về số nhóm thuốc sử dụng nhiều tương ứng với số nhóm bệnh tật có tỉ lệ cao.

Với đặc thù là bệnh viện chuyên khoa nên số lượng hoạt chất trong danh mục không nhiều nhưng về nhóm tác dụng dược lý thì danh mục tương đối đầy đủ cho nhu cầu điều trị của bệnh viện. Ngoài ra, thuốc thiết yếu có trong danh mục thuốc bệnh viện chỉ đạt 9,9% so với danh mục thuốc thiết yếu năm 2018 của Bộ Y tế, tỉ lệ này khá thấp [3]. Để góp phần thực hiện tốt hơn chính sách thuốc quốc gia, bệnh viện cần chú ý tăng cường số lượng thuốc thiết yếu trong danh mục.

Về cơ cấu danh mục thuốc sử dụng theo phân tích ABC, có thể đánh giá bước đầu rằng, việc lựa chọn thuốc sử dụng tại BVTTĐN năm

2021 là hợp lí khi các thuốc hạng A chiếm 10,66% số khoản mục (tương ứng với 75,79% giá trị sử dụng). Các thuốc hạng B chiếm 19,67% số khoản mục (tương ứng với 19,23% giá trị sử dụng). Như vậy, cơ cấu sử dụng thuốc tại BVTTĐN năm 2021 là phù hợp với hướng dẫn phân tích ABC theo Thông tư số 21/2013/TT-BYT[4].

Kết quả nghiên cứu còn cho thấy BVTTĐN đã chú trọng vào việc cung ứng các thuốc thiết yếu và các thuốc dùng trong các trường hợp cấp cứu hoặc nhất thiết phải có để phục vụ công tác khám chữa bệnh, với giá trị sử dụng thuốc nhóm V cao (77,07%). Ngoài ra, BVTTĐN cũng đã thực hiện tốt chủ trương của Nhà nước trong phong trào phát động “Người Việt Nam ưu tiên dùng thuốc Việt Nam” khi ưu tiên sử dụng các thuốc sản xuất trong nước (với 90 thuốc, giá trị sử dụng tương ứng 58,05%), góp phần giảm tải gánh nặng về kinh tế và thúc đẩy sự phát triển của nền công nghiệp dược phẩm Việt Nam theo chính sách phát triển lĩnh vực dược của Bộ Y tế [1].

4.2. Hoạt động tồn trữ bảo quản, cấp phát thuốc tại Bệnh viện Tâm thần Đà Nẵng theo Thông tư 36/2018/TT-BYT

Các kho thuốc BVTTĐN đáp ứng các tiêu chuẩn theo nguyên tắc “Thực hành tốt bảo quản thuốc” [5]. Công tác nghiệp vụ kho được thực hiện đầy đủ và nghiêm túc. Công tác huấn luyện chuyên môn nghiệp vụ kho, huấn luyện GSP được duy trì. Nhà kho và trang thiết bị bảo quản được xây dựng theo nguyên tắc GSP, nhà kho có đủ các khu vực theo quy định, kho được trang bị đầy đủ các phương tiện, thiết bị bảo quản thuốc cần thiết, việc bố trí của nhập, xuất, thoát hiểm đường đi lại hợp lý đảm bảo hàng hóa dễ lưu thông và an toàn cho người lao động khi có biến cố xảy ra.

Quá trình kiểm kê tại khoa Dược đảm bảo theo dõi đầy đủ số liệu các thuốc cận hạn, thuốc ít được sử dụng để có biện pháp điều chỉnh,

tránh để lãng phí và tồn đọng thuốc. Tuy nhiên, mặc dù đã đảm bảo an toàn cung ứng thuốc, đảm bảo đủ thuốc cho người bệnh nhưng cách tính toán lượng tồn kho để dự trữ mua thuốc chủ yếu dựa vào kinh nghiệm chứ chưa vận dụng công thức tính toán lượng tồn kho an toàn.

Các thuốc kiểm soát đặc biệt được bảo quản đáp ứng các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến hoạt động quản lí thuốc kiểm soát đặc biệt [6]. Quy trình cấp phát thuốc cho bệnh nhân cũng được thực hiện một cách hợp lí, đảm bảo chặt chẽ trong việc quản lí kinh tế, tránh được tình trạng thất thoát thuốc và đảm bảo thuốc, đơn thuốc luôn được dược sĩ kiểm soát trước khi đến tay bệnh nhân. Đồng thời, khoa Dược cũng đã ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác quản lí cấp phát thuốc qua phần mềm chuyên dụng của bệnh viện, giúp tiết kiệm được thời gian và nhân lực.

5. Kết luận

Trong năm 2021, cơ cấu danh mục thuốc sử dụng tại bệnh viện phù hợp với mô hình bệnh tật với 122 thuốc tương ứng 86 hoạt chất. Trong đó sử dụng nhiều nhất là nhóm thuốc an thần kinh, chống trầm cảm, chống co giật và điều chỉnh khí sắc (87.288%). Bệnh viện đã ưu tiên mua sắm các thuốc tối cần và thiết yếu (nhóm V và E), phân bổ phần lớn ngân sách vào 2 nhóm thuốc này ở cả 3 hạng A, B, C.

Hoạt động tồn trữ bảo quản và cấp phát thuốc tại BVTTĐN được thực hiện đúng theo Thông tư 36/2018/TT-BYT. Quy trình về cấp phát và tồn trữ thuốc tại khoa Dược được xây dựng đầy đủ, hợp lý. Bệnh viện đã ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lí cấp phát thuốc.

Tài liệu tham khảo

- [1] Bộ Y tế (2019), Hội nghị Tổng kết đề án “Người Việt Nam ưu tiên dùng thuốc Việt Nam. [Ngày truy cập 22 tháng 3 năm 2023, tại trang web: Hội nghị Tổng kết đề án “Người Việt Nam ưu tiên dùng

thuốc Việt Nam” - Trang chủ - Cổng thông tin Bộ Y tế (moh.gov.vn)].

- [2] Bộ Y tế (2012), *Quyết định phê duyệt đề án “Người Việt Nam ưu tiên dùng thuốc Việt Nam”*, số 4824/QĐ-BYT ngày 03/12/2012, Hà Nội.
- [3] Bộ Y tế (2018), *Thông tư số 19/2018/TT-BYT* ngày 30/08/2018 ban hành danh mục thuốc thiết yếu, Hà Nội.
- [4] Bộ Y tế (2013), *Thông tư số 21/2013/TT-BYT* ngày 08/08/2013, *Quy định về tổ chức và hoạt động của Hội đồng Thuốc và điều trị trong bệnh viện*, Hà Nội.
- [5] Bộ Y tế (2018), *Thông tư số 36/2018/TT-BYT* ngày 22/11/2018 quy định về Thực hành tốt bảo quản thuốc, nguyên liệu làm thuốc, Hà Nội.
- [6] Bộ Y tế (2017), *Thông tư số 20/2017/TT-BYT* ngày 10 tháng 5 năm 2017 của Bộ Y tế ban hành Quy định một số điều của Luật Dược và nghị định số 54/2017/NĐ-CP của chính phủ về thuốc và nguyên liệu làm thuốc phải kiểm soát đặc biệt, Hà Nội.
- [7] Trần Văn Hà (2012), *Đánh giá vai trò của Hội đồng thuốc và điều trị trong việc lựa chọn và giám sát sử dụng thuốc tại bệnh viện đa khoa Tiền Hải – tỉnh Thái Bình năm 2012*, Luận án dược sĩ chuyên khoa cấp 2, Trường Đại học Dược, Hà Nội.
- [8] Đào Thị Khánh (2013-2016), *Nghiên cứu một số biện pháp can thiệp đối với danh mục thuốc sử dụng tại Bệnh viện Quân Y 103 giai đoạn 2013 – 2016*, Luận án Tiến sĩ Dược học, Học viện Quân y, Hà Nội, tr. 68-77.
- [9] Nguyễn Minh Quân (2018), *Thực trạng cung ứng thuốc và yếu tố ảnh hưởng đến hoạt động cung ứng thuốc, tại Bệnh viện quận Thủ Đức năm 2018*, Luận văn chuyên khoa II Tổ chức quản lý dược, Trường Đại học Y tế Công cộng, Hà Nội.
- [10] Phạm Đình Luyến (2021), *Giáo trình giảng dạy kinh tế dược*, Bộ môn quản lý dược, Đại học Y Dược thành phố Hồ Chí Minh, Hồ Chí Minh.
- [11] V.T.Bich Lien, N.T.Mai Dieu, "Survey on the process of selecting and developing a drug formulary at Da Nang Psychiatric Hospital in 2021", *Tạp chí Khoa học và Công nghệ Đại học Duy Tân*, 5(54) (2022), tr. 199-206.